

Bản án số: 1647/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**
2. Ông **Trần Ngọc Thực**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2017/TLST-HN ngày 14 tháng 3 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2783/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Phương U**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 220/81 đường 10, phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lan Huynh L**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 4597 G Street, Philadelphia, PA 19120, USA

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/02/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị Phương U trình bày:

Bà và ông Lan Huynh L trước đây là bạn bè. Năm 2005, ông Lan Huynh L về Việt Nam, hai bên gặp lại tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 đăng ký ngày 03/3/2016 tại Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn khoảng hai tháng thì ông Lan Huynh L quay về Mỹ. Vợ chồng chỉ liên lạc với nhau bằng Facebook, tuy nhiên qua liên lạc vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, khác biệt về cách sống, tính tình không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, lạnh nhạt. Từ tháng 5/2016 đến nay, vợ chồng chưa gặp lại nhau, ông Lan

Huynh L không về Việt Nam thăm vợ. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu được giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ngày 10/10/2017, bị đơn ông Lan Huynh L được Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ chứng nhận ngày 26/10/2017 có nội dung như sau:

Ông và bà Lê Thị Phương U kết hôn với nhau vào năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu chung sống có nhiều cảm nhận không phù hợp và dung hòa cách sống của đôi bên, mâu thuẫn phát sinh từ cả hai không đồng quan điểm sống. Bà Uyên yêu cầu ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung : không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Phương U, bị đơn ông Lan Huynh L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Lê Thị Phương U đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Lan Huynh L cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm: các bên đương sự đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Lê Thị Phương U và ông Lan Huynh L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà Uyên thì sau khi kết hôn ông Lan Huynh L quay trở về Hoa Kỳ. Tuy thời gian sống chung giữa vợ chồng chỉ khoảng 02 tháng nhưng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do không tôn trọng và thực sự tin tưởng nhau, quan điểm khác biệt về cách sống, văn hóa... dẫn đến cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Dù đã cố gắng mong muốn tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không kết quả. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn có thể tiếp tục sống chung và có yêu cầu ly hôn. Ý kiến ông Lan Huynh L cũng xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Uyên.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục cuộc hôn nhân hạnh phúc. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đôi bên khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên khai không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Phương U được ly hôn ông Lan Huynh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 03/3/2016 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Lê Thị Phương U nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cán trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Uyên đã nộp tại Biên lai thu số 0033689 ngày 06/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Uyên đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Lê Thị Phương U và bị đơn ông Lan Huynh L; bà Lê Thị Phương U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Lan Huynh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA